3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division
Lương Đình Kháng

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer
TIEN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*: P
Mã số / *Code*: VNM
Số hộ chiếu / *Passport N°*: C5007973

Họ và tên / *Full name*
NGUYỄN VĂN TIẾN

Quốc tịch / *Nationality*: VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth*: 09 / 05 / 1990

Nơi sinh / *Place of birth*: HƯNG YÊN

Giới tính / *Sex*: NAM / M

Số GCMND / *ID card N°*: 145345109

Ngày cấp / *Date of issue*: 14 / 04 / 2018

Có giá trị đến / *Date of expiry*: 14 / 04 / 2028

Nơi cấp / *Place of issue*
Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMNGUYEN<<VAN<TIEN<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C5007973<7VNM9005097M2804143145345109<<<<<82

住居地記載欄

届出年月日	住居地	記載者印
2018. 9. 12.	福岡市博多区上牟田2丁目10番10号 上牟田サンコーポD 31号	福岡市長
2018. 10. 12	北九州市小倉南区沼本町一丁目９番 ４２－１０８号	北九州市小倉南区長印

資格外活動許可欄

在留期間更新等許可申請欄